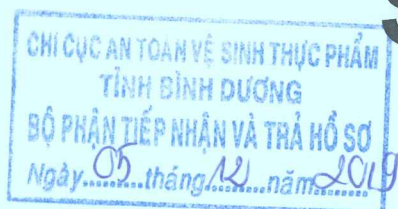


HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM



Số: PR_003/BD/2019
Sản phẩm: KIỂU CHUA CAY

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH EB Bình Dương

Địa chỉ: Số 555B, Đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp
Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0274) 3 616 166

Fax: (0274) 3 616 165

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: PR_003/BD/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3616166

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

44.2018KD/GCNATTP-SCT, cấp ngày 22/10/2018 tại T. Bình Dương

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KIẾU CHUA CAY**

2. Thành phần: Củ kiệu ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, ớt, muối i-ốt.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh hỗn hợp: 450 g – Khối lượng củ kiệu: 300 g
hoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng

Chất liệu bao bì: Hũ nhựa PET.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
121	Công Ty TNHH EB Bình Dương	Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	44.2018KD/GCNATTP-SCT, cấp ngày 22/10/2018 tại T. Bình Dương
123	Siêu Thị EB Dĩ An- Công Ty TNHH EB Bình Dương	Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	03/2019/QLCN/GCNATTP-SCT, cấp ngày 25/04/2019 tại T. Bình Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

KIỂU CHUA CAY**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Củ kiệu ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, ớt, muối i-ốt.

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: (Kèm mã số nơi sản xuất)

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng củ kiệu:

Số tự CBSP: PR_003/BD/2019

Sản phẩm của Công Ty TNHH EB Bình Dương, Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

KIỂU CHUA CAY**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Củ kiệu ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, ớt, muối i-ốt.

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng củ kiệu:

Số tự CBSP: PR_003/BD/2019

Sản xuất tại: Công Ty TNHH EB Bình Dương, Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

KIỂU CHUA CAY**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Củ kiệu ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, ớt, muối i-ốt.

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng củ kiệu:

Số tự CBSP: PR_003/BD/2019

Sản xuất tại: Siêu Thị EB Dĩ An- Công Ty TNHH EB Bình Dương, Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T. Bình Dương



Report N°: 19111907DE

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 20, 2019
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 20/11/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/10797-2/R1
Đơn hàng: FDL19/10797-2/R1

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : SỐ 555B, ĐAI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU 1, P. HIỆP THÀNH, TP. THỦ DẦU MỘT
Địa chỉ T. BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : PREPARED FOOD
Mô tả mẫu : Thực Phẩm Chế Biến Sẵn

Number of sample : 01 sample
Số lượng mẫu : 01 mẫu

Sample characterisation/ condition : Sample (approx. 1kg) in plastic jar
Tình trạng mẫu : Mẫu (khoảng 1kg) chứa trong hũ nhựa

Client's reference : KIỀU CHUA CAY
Chú thích của khách hàng

Date sample(s) received : September 19, 2019
Ngày nhận mẫu : 19/09/2019

Testing period : September 19 – September 26, 2019
Thời gian thử nghiệm : 19/09/2019 – 26/09/2019

Test requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





Report N°: 19111907DE

Page N°: 2/ 3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013 ^(A) (H)	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019) ^(A)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004 ^(A) (H)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006 ^(A) (H)	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015 ^(A)	0	MPN/g
6. Total Yeast & Mold <i>Tổng nấm men và nấm mốc</i>	ISO 21527-1:2008 ^(A)	< 10	cfu/g
7. Ratio of drained weight and net weight <i>Tỷ lệ khối lượng cái/khối lượng tịnh</i>	AOAC 968.30 (21 st Ed., 2019)	71.9	%
8. Ratio of water and net weight <i>Tỷ lệ nước/khối lượng tịnh</i>		28.1	%
9. Ratio of drained weight and water <i>Tỷ lệ khối lượng cái/nước</i>		2.56	-
10. Ratio of drained weight and net weight <i>Tỷ lệ khối lượng cái/khối lượng tịnh</i>	AOAC 959.09 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 100	mg/kg
11. Sodium benzoate (as benzoic acid) <i>Natri benzoat</i> (quy về axit benzoic)	Ref. AOAC 983.16 (21 st Ed., 2019) ^(A)	58 LOD = 1	mg/kg
12. Cadmium (Cd) <i>Cadimi (Cd)</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^(A) (H)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
13. Lead (Pb) <i>Chì (Pb)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report supersedes all previous documents bearing the test report number 19100406CA – Dated: September 26, 2019
Báo cáo này thay thế cho tất cả các văn bản trước đây mang số báo cáo thử nghiệm 19100406CA – Phát hành ngày: 26/09/2019

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Đăng ký lần đầu; ngày 04 tháng 06 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 31 tháng 07 năm 2017

(Cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận đầu tư số
461023900765, từ ngày 16/12/2015)



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EB BÌNH DƯƠNG LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: EBBĐ

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (0274) 3616166

Fax: (0274) 3616165

Email:

Website: bigc.vn

3. Vốn điều lệ 102.015.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm lẻ hai tỷ không trăm mười lăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CAVI RETAIL LIMITED	Tầng 14, South China Building, đường 1-3 Wyndham, Central, Hồng Kông, Trung Quốc	99.974.900.000	98,000	1160131	
2	CAVI LIMITED	Tầng 14, South China Building, đường 1-3 Wyndham, Central, Hồng Kông, Trung Quốc	1.020.050.000	1,000	1153778	
3	CAVI REAL ESTATE LIMITED	Tầng 14, South China Building, đường 1-3 Wyndham, Central, Hồng Kông, Trung Quốc	1.020.050.000	1,000	1160074	

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Cấp ngày 02 tháng 08 năm 2017



Võ Nhật Vũ
GIAM ĐỐC

1. Tên địa điểm kinh doanh:

SIÊU THỊ EB DĨ AN - CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, Phường Đồng Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (0650) 3739 188

Fax: (0650) 3739 339

Email:

Website: <http://www.bigc.vn>

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **JARIYA CHIRATHIVAT**

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/08/1965

Dân tộc:

Quốc tịch: Thái Lan

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: AA3043045

Ngày cấp: 09/07/2014

Nơi cấp: Bộ ngoại giao Thái Lan

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124, Soi Saladaeng 1, Silom Sub-district, Bangrak, Bangkok Metropolis, Thái Lan

Chỗ ở hiện tại: Nguyen Du Park Villas, 111 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG**

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Địa chỉ trụ sở chính: Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trang Tín

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 05 Tháng 12 Năm 2019



**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Nguyễn Văn Nhất Vũ
GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
Chứng nhận

Cơ sở: Công ty TNHH EB Bình Dương

Loại hình sản xuất, kinh doanh: Bán lẻ nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, thức ăn chế biến sẵn, nông sản, thủy sản, gia vị, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, kinh doanh dịch vụ ăn uống; Sản xuất bánh các loại; Chế biến thức ăn nhanh.

Chủ cơ sở: **Phoom Chirathivat**

Địa chỉ văn phòng: Số 555B Đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Địa điểm kinh doanh: Số 555B Đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (0274)3616166

Fax: (0274)3616165

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
(Đối với các nhóm sản phẩm trong danh mục kèm theo)

Bình Dương, ngày 22 tháng 10 năm 2018

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hà

Số cấp: 44.2018KD/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày
22/10/2021



DANH MỤC NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo giấy chứng nhận số: 44.2018KD/GCNATTP-SCT của Sở Công Thương tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/10/2018)

STT	Tên nhóm sản phẩm
1	Nước uống đóng chai
2	Nước khoáng thiên nhiên
3	Thực phẩm chức năng
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng
5	Phụ gia thực phẩm
6	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm
7	Thức ăn chế biến sẵn
8	Ngũ cốc
9	Thịt và các sản phẩm từ thịt
10	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)
11	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả
12	Trứng và các sản phẩm từ trứng
13	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong
14	Muối
15	Gia vị
16	Đường
17	Chè
18	Cà phê
19	Ca cao
20	Hạt tiêu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chứng nhận

Cơ sở: Công ty TNHH EB Bình Dương (Big C Dĩ An)

Loại hình kinh doanh: Bán lẻ nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, đá thực phẩm, thức ăn chế biến sẵn, nông sản, thủy sản, thịt (gia súc, gia cầm), trứng, mật ong, gia vị, rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo.

Chủ cơ sở: Jariya Chirathivat

Địa chỉ: Số TM8, đường GS01, KĐT Thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (0274)3739188

Fax: (0274)3759359



ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục kèm theo)

Bình Dương, ngày 08 tháng 05 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dành

Số cấp: 12.2019KD/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày
08/05/2022

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện số: 12.2019KD/GCNATTP-SCT
của Sở Công thương tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/05/2019)

STT	Tên nhóm sản phẩm
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế
1	Nước uống đóng chai
2	Nước khoáng thiên nhiên
3	Thực phẩm chức năng
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng
5	Phụ gia thực phẩm
6	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm
7	Thức ăn chế biến sẵn
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	Ngũ cốc
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng
6	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong
7	Muối
8	Gia vị
9	Đường
10	Chè
11	Cà phê

